

BỘ TƯ PHÁP
NHÀ XUẤT BẢN TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 376A/NXBTP-TCKT

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Cục Kế hoạch - Tài chính

V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Nhà xuất bản Tư pháp.

Nhà xuất bản Tư pháp báo cáo tình hình thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

I. Tình hình công khai ngân sách tại các đơn vị thuộc, trực thuộc:

- Số đơn vị chưa công khai ngân sách: 0
- Số đơn vị thực hiện công khai ngân sách: (chi tiết theo biểu sau)

STT	Tên đơn vị	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
		Nội dung		Hình thức		Thời gian	
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian	Chưa đúng thời gian
1	Nhà xuất bản Tư pháp	x		x		x	

II. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công bố hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Giám đốc (để biết);
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC
KIỂM TỐNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN TƯ PHÁP
Trần Mạnh Đạt

Số: 304A/QĐ-NXBTP

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán
ngân sách nhà nước, nguồn khác năm 2023

GIÁM ĐỐC KIỂM TÔNG BIÊN TẬP NHÀ XUẤT BẢN TƯ PHÁP

Căn cứ Quyết định số 1988/QĐ-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Nhà xuất bản Tư pháp;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông báo số 5500/TB-BTP ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tư pháp về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách, nguồn khác năm 2023 của Nhà xuất bản Tư pháp (theo mẫu biểu đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo Nhà xuất bản, Trưởng các Phòng, Ban, Trung tâm và toàn thể viên chức, người lao động Nhà xuất bản Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kế hoạch - Tài chính (để báo cáo);
- Website của Nhà xuất bản Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC
KIỂM TÔNG BIÊN TẬP

Trần Mạnh Đạt

NHÀ XUẤT BẢN TƯ PHÁP

Chương 014

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 304A/QĐ-NXBTP ngày 01 tháng 10 năm 2024
của Giám đốc kiêm Tổng Biên tập Nhà xuất bản Tư pháp)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Tổng số thu	40.785,6	40.785,6	0	
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu hoạt động SX, cung ứng DV	40.731,9	40.731,9	0	
4	Thu sự nghiệp khác	53,7	53,7	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	29.122,6	29.122,6	0	
1	Chi sự nghiệp....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Chi hoạt động SX, cung ứng DV	29.121,6	29.121,6	0	
4	Chi sự nghiệp khác	1	1	0	
III	Số nộp NSNN	1.256,4	1.256,4	0	
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Hoạt động SX, cung ứng DV	1.245,9	1.245,9	0	
4	Sự nghiệp khác	10,5	10,5	0	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	904.338	904.338	0	
I	Nguồn ngân sách trong nước	904.338	904.338	0	
1	Chi quản lý hành chính	449.556	449.556	0	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	449.556	449.556	0	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-	-	-	-
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	-	-	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	-	-	-	-

	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-	-	-	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	-	-	-	-
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-	-	-	-
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-	-	-	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-	-	-	-
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-	-	-	-
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-	-	-	-
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	454.782	454.782	0	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	454.782	454.782	0	
9	tấn	-	-	-	-
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	-	-	-
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-
II	Nguồn vốn viện trợ	-	-	-	-
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
1.1	Dự án A	-	-	-	-
1.2	Dự án B	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-	-	-	-
2.2	Dự án A	-	-	-	-
2.3	Dự án B	-	-	-	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-	-	-	-
3.1	Dự án A	-	-	-	-
3.2	Dự án B	-	-	-	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
4.1	Dự án A	-	-	-	-
4.2	Dự án B	-	-	-	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-	-	-	-
5.1	Dự án A	-	-	-	-
5.2	Dự án B	-	-	-	-

6	Chi hoạt động kinh tế	-	-	-	-
6.1	Dự án A	-	-	-	-
6.2	Dự án B	-	-	-	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-	-	-	-
7.1	Dự án A	-	-	-	-
7.2	Dự án B	-	-	-	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-	-	-	-
8.1	Dự án A	-	-	-	-
8.2	Dự án B	-	-	-	-
9	tấn	-	-	-	-
9.1	Dự án A	-	-	-	-
9.2	Dự án B	-	-	-	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	-	-	-
10.1	Dự án A	-	-	-	-
10.2	Dự án B	-	-	-	-
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-	-	-	-
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
1.1	Dự án A	-	-	-	-
1.2	Dự án B	-	-	-	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-	-	-	-
2.2	Dự án A	-	-	-	-
2.3	Dự án B	-	-	-	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-	-	-	-
3.1	Dự án A	-	-	-	-
3.2	Dự án B	-	-	-	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
4.1	Dự án A	-	-	-	-
4.2	Dự án B	-	-	-	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-	-	-	-
5.1	Dự án A	-	-	-	-
5.2	Dự án B	-	-	-	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-	-	-	-
6.1	Dự án A	-	-	-	-
6.2	Dự án B	-	-	-	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-	-	-	-
7.1	Dự án A	-	-	-	-
7.2	Dự án B	-	-	-	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-	-	-	-
8.1	Dự án A	-	-	-	-
8.2	Dự án B	-	-	-	-
9	tấn	-	-	-	-
9.1	Dự án A	-	-	-	-
9.2	Dự án B	-	-	-	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	-	-	-

10.1	Dự án A	-	-	-	-
10.2	Dự án B	-	-	-	-

rcw

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Trần Mạnh Đạt
Trần Mạnh Đạt